

Sứ Điệp Tiên Tri Của Chúng Ta



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu Tuần Này: Khải huyền 10; Đa-ni-ên 12:4-9; Khải huyền 14; Khải huyền 11:17, 18; Khải huyền 13; Sáng thế Ký 7:11; Sáng thế Ký 11:1-9; Giê-rê-mi 50, 51.

Câu Gốc: “Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin lành đời đời, đang rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước” (Khải huyền 14:6, 7).

Sứ điệp phán xét trong Đa-ni-ên 7 và 8 thì liên quan chặt chẽ với chủ đề thiện ác đấu tranh miêu tả trong Khải huyền 12- 14. Ở đây chúng ta thấy sứ điệp ba thiên sứ, bao gồm chủ đề về sự Sáng tạo, sự phán xét, và phúc âm (Khải huyền 14:6-12). Những câu này cho thấy lời kêu gọi cuối cùng của Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài để chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su.

Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất thật sự là “tin lành đời đời” (Khải huyền 14:6). Đó là vì cùng một lẽ thật mà các sứ đồ giảng dạy khi họ nói với dân chúng hãy “xây bỏ các thần hư không kia, mà trở về cùng Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật trong đó” (Công vụ 14:15; so sánh với Công vụ 4:24). Chữ *tin lành* chỉ được đề cập đến trong sách Khải huyền. Do đó, mỗi lần chúng ta giảng dạy về những biến cố cho thời kỳ cuối cùng, chúng ta phải chắc chắn rằng “phúc âm” là trung tâm của tất cả mọi sứ điệp chúng ta rao giảng.

Thời Kỳ Thất Vọng

Xin đọc Khải huyền 10. Thiên sứ có sứ điệp gì trong quyển sách nhỏ? “Còn phải nói tiên tri” nghĩa là gì?

Sự miêu tả của thiên sứ nhắc chúng ta về Đấng Christ (Khải huyền 1:13-16) và “người mặc vải gai” trong sự hiện thấy cuối cùng của Đa-ni-ên (Đa-ni-ên 10:5, 6; 12:5-7). Sự miêu tả này cho thấy hai người này là một. Trong Đa-ni-ên 12:6, 7, Người mặc vải gai chỉ “Đấng sống đời đời” mà thề khi Ngài nói tiên tri về ba kỳ và nửa kỳ (1,260 năm). Đây là sự lặp lại lời tiên tri quan trọng trong Đa-ni-ên 7:25. Lời tiên tri này miêu tả dân sự Đức Chúa Trời phải đối diện với những sự tấn công và đau khổ kinh khủng. Sự đau khổ của dân sự Đức Chúa Trời cũng được nói tới trong Đa-ni-ên 12:7.

Sách Đa-ni-ên được đóng ấn cho tới thời kỳ cuối cùng. Lúc đó, sách sẽ được mở, và nhiều người sẽ được sự hiểu biết về sách này (Đa-ni-ên 12:4-9). Nói cách khác, người ta sẽ hiểu rõ hơn những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên. Nhưng khi thời kỳ tiên tri 1,260 năm chấm dứt là lúc sách này được mở. Điều này tượng trưng bằng quyển sách mở ra trong tay vị thiên sứ của Khải huyền 10.

Đồng thời, Khải huyền 10 cho thấy kinh nghiệm không phải luôn luôn vui. Giảng nuốt quyển sách nhỏ, thì trong miệng ông nó ngọt như mật nhưng trong bụng thì thấy đắng. Giảng tượng trưng cho những người học sách Đa-ni-ên. Chúng ta tin rằng lời tiên tri trong Khải huyền 10 được ứng nghiệm cho phong trào Miller. Phong trào này dấy lên vào nửa phần đầu thế kỷ thứ 19 khi khắp thế giới người ta chú ý vào các biến cố trong thời kỳ cuối cùng. Khải huyền 10 miêu tả sự thất vọng đắng cay của những người hiểu rằng thời kỳ tiên tri dài trong Đa-ni-ên là nói về thời gian họ đang sống, nhưng không phải như họ nghĩ. Nói cách khác “2,300 buổi chiều và buổi mai” không nói về sự Chúa tái lâm. Thay vào đó, lời tiên tri này có nghĩa là bắt đầu sự phán xét lớn trong Đa-ni-ên 7.

Ngay sau kinh nghiệm đắng cay đó, Giảng được truyền “còn phải nói tiên tri về nhiều dân, nhiều nước, nhiều tiếng và nhiều vua nữa” (Khải huyền 10:11). Điều này được ứng nghiệm khi Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm rao truyền “tin lành đời đời” cho thế giới.

Sự thất vọng thì không có gì mới đối với Cơ Đốc nhân. Kinh nghiệm của các môn đồ giữa sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Giê-su là một sự thất vọng. Cũng như kinh nghiệm của những người theo Miller năm 1844. Làm thế nào chúng ta đối diện với sự thất vọng mà không mất đức tin. Có những lời hứa nào trong Kinh Thánh bạn có thể nắm lấy trong thời kỳ bạn bị thất vọng?

Kính Sợ Đức Chúa Trời

Sứ điệp thiên sứ thứ nhất trong Khải huyền 14:6, 7 dạy chúng ta “kính sợ Đức Chúa Trời.” Điều đó có nghĩa là gì? Xin đọc Thi thiên 34:7-22.

Sự sợ hãi có thể được hiểu bằng hai cách. Thứ nhất, có sự sợ hãi nghĩa là sự kính trọng sâu xa. Đây là sự sợ hãi mà thiên sứ thứ nhất muốn chúng ta có. Những người kính sợ Đức Chúa Trời là những tín đồ thật trong Ngài (Khải huyền 11:18). Kính sợ Đức Chúa Trời nghĩa là tôn trọng và thờ phượng Ngài (Khải huyền 14:7), ngợi khen Ngài (Khải huyền 19:5), vâng lời Ngài (Khải huyền 14:12), và tôn vinh danh Ngài (Khải huyền 15:4). Sự kính sợ Đức Chúa Trời trong sứ điệp thiên sứ thứ nhất cũng nhìn nhận Đức Chúa Trời là Quan Án và Đấng Tạo Hóa. Vì thế, sứ điệp này truyền chúng ta thờ phượng Ngài như vậy.

Thứ hai, có sự sợ hãi nghĩa là sợ rằng chẳng sớm thì muộn Đức Chúa Trời sẽ phán xét thế gian này. Đối với những người không trung tín, sứ điệp về sự phán xét là một sứ điệp kinh khủng. Đó là lý do tại sao chúng ta thường gọi sứ điệp ba thiên sứ là sự “cảnh cáo” cuối cùng của Đức Chúa Trời cho thế gian. Tư tưởng về “sự cảnh cáo” là một điều cần phải sợ. Suy cho cùng, nếu chúng ta đọc về những người bị hư mất phải đối diện, họ cần phải sợ.

Nhưng Đức Chúa Trời luôn luôn khuyến khích những kẻ có tội ăn năn. Và sự sợ Đức Chúa Trời có thể giúp những người lạc mất trở lại với Ngài (xin đọc Khải huyền 11:13). Đúng, mối tương giao với Đức Chúa Trời thì đặt trên nền tảng tình yêu. Nhưng đôi khi người cần nắm sự sợ hãi để mở mắt họ.

Chúng ta biết “Đức Chúa Trời là sự yêu thương.” Không có gì bày tỏ tình yêu này hơn là Thập tự giá. Chúng ta cũng biết Đức Chúa Trời yêu thương thế gian. Ngài phải rất đau lòng thấy tội lỗi đã làm gì cho thế gian. Nhưng một Đức Chúa Trời yêu thương và công bằng không ngồi đợi mãi mãi mà không trừng phạt những người gian ác. “Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!” (Ê-ê-rơ 10:31). Làm thế nào chúng ta giữ được sự quân bình giữa sự hiểu về tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta và hiểu được sự thanh nộ của Ngài chống lại những kẻ ác đã làm tổn thương chúng ta rất nhiều?

Sự Giận Dữ Của Các Nước

Xin đọc Khải huyền 14:7. Câu này nói về sự phán xét nào?

Sự phán xét miêu tả trong Khải huyền 14:7 bắt đầu trước khi Đấng Christ trở lại. Sự tái lâm của Ngài được miêu tả trong Khải huyền 14:14-20. Vậy, sự phán xét này cũng là sự phán xét trước sự Phục lâm trong sách Đa-ni-ên 7. Đa-ni-ên 8:14 liên kết phần phán xét này vào năm 1844. Điều này được hỗ trợ bởi sứ điệp ba thiên sứ kêu gọi người ta thờ phượng Đức Chúa Trời, không đi theo con thú và “tượng” của nó. Tuy nhiên, “tượng” này chỉ sống sau lời tiên tri về 42 tháng hay là 1,260 ngày. Hai thời kỳ này là một. Thời kỳ này chấm dứt vào năm 1798 S.C. (Khải huyền 13:3-5, 12-14).

Khi lời kêu gọi cuối cùng trong Khải huyền 14:6-12 được rao truyền, cửa ân điển vẫn còn mở. Vì người ta vẫn còn được kêu gọi ra khỏi Ba-by-lôn và thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật.

Theo Khải huyền 11:17, 18, sự phán xét của Đức Chúa Trời gồm có những điều gì?

Đức Chúa Trời trả lời sự giận dữ của các nước bằng cách bày tỏ quyền lực của Ngài. Khải huyền 13 miêu tả sự thanh nộ này, trước đó sự giận hoàng của Sa-tan đã bắt đầu (Khải huyền 12:17). Đối với những linh hồn đau khổ, họ cầu xin sự phán xét của Đức Chúa Trời (Khải huyền 6:10), sự phán xét dường như rất trễ. Nhưng sự phán xét bắt đầu đúng lúc theo lời tiên tri, và Ngày Đại lễ Chuộc tội tương lai theo chương trình của Đức Chúa Trời rất chính xác như Ngài đã định.

Khải huyền 11:17, 18 cho thấy vắn tắt sự phán xét của Đức Chúa Trời. Sự phán xét bắt đầu trên trời và sau đó được đem xuống đất, khi Ngài hủy diệt quyền lực của kẻ ác đã gây cho loài người phạm tội (Khải huyền 19:2). Sự thanh nộ của Đức Chúa Trời bắt đầu trong đền thánh trên trời và trút xuống trong bảy tai nạn (Khải huyền 15-18).

Vào lúc Chúa tái lâm, Đức Chúa Trời cũng sẽ thưởng cho những người trung tín (Khải huyền 22:12). Cuối cùng, Ngài sẽ phán xét kẻ chết và loại trừ tội ác (Khải huyền 20:11-15). Khi mọi sự đã xong, bản tính của Đức Chúa Trời được sáng tỏ trước cả vũ trụ. Mọi người có thể thấy Đức Chúa Trời là đúng và công bằng trong tất cả đường lối của Ngài.

Bây giờ, sự thách thức của chúng ta là hết lòng, hết trí, hết linh hồn nắm chặt lấy Ngài. Chúng ta cần tin rằng tất cả mọi điều này sẽ đến trong thời gian Đức Chúa Trời lựa chọn.

Thờ Phụng Đấng Tạo Hóa

Điểm chính của sách Khải huyền là về sự thờ phượng. Con rồng, con thú từ dưới biển lên, và con thú từ dưới đất lên (thường được gọi là “ba tà thần”) hợp lại với nhau để hiệp cả thế gian lại trong sự thờ phượng chúng (Khải huyền 13:4, 8, 12, 15; 14:9, 11). Trong khi đó, Chúa kêu gọi cả nhân loại thờ phượng Đấng Tạo Hóa (Khải huyền 14:7). Những người không thờ lạy “tượng con thú” sẽ mất mạng. (Khải huyền 13:15; xin cũng đọc Đa-ni-ên 3). Nhưng những người thờ lạy tượng con thú sẽ mất sự sống đời đời (Khải huyền 14:9-11). Thật là một điều khó cho sự lựa chọn!

Xin đọc Khải huyền 14:12. Điều này dạy chúng ta gì về vai trò của các điều răn Đức Chúa Trời trong trận chiến cuối cùng giữa Đấng Christ và Sa-tan?

Sự thờ phượng liên hệ mật thiết với các điều răn của Đức Chúa Trời. Khải huyền 13 và 14 có nhiều chữ nhắc nhở chúng ta về những chữ trong Mười Điều răn: thí dụ, “tượng” (Khải huyền 13:14, 15 và 14:9, 11), thờ hình tượng (Khải huyền 13:4, 8, 12, 15 và 14:9, 11), phạm thượng (Khải huyền 13:1, 5, 6), ngày Sa-bát (Khải huyền 14:7), giết người (Khải huyền 13:10, 15), và tà dâm (Khải huyền 14:4, 8). Thật rõ ràng, theo lời Ellen G. White, cuộc “đua cuối cùng sẽ là giữa điều răn của Chúa và điều răn của loài người.” – Phỏng trích *Prophets and Kings*, tr. 188.

Từ khi thuyết tiến hóa trở nên phổ thông, nó rất quan trọng để chúng ta đứng vững trong niềm tin của mình về sáu ngày Tạo thế. Sự dạy dỗ này là nền tảng của sự thờ phượng Chúa là Đấng Tạo Hóa. Tuy nhiên, không có Đấng Tạo Hóa, sẽ khó bênh vực cho niềm tin vào “Tin lành đời đời” và các sự dạy dỗ khác (như ngày Sa-bát).

Các từ ngữ trong Khải huyền 14:7 miêu tả Đức Chúa Trời “dựng nên trời, đất, và các suối nước” chỉ về điều răn ngày Sa-bát (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:11). Đó là vì ngày Sa-bát là đề tài chính trong cuộc chiến về các điều răn của Đức Chúa Trời. Ngày thờ phượng được lựa chọn (Sa-bát) là sự thử nghiệm về lòng trung thành. Chúng ta giữ ngày này chỉ vì Chúa đã truyền chúng ta giữ. Sự sáng tạo cũng đi đôi với sự phán xét. Từ ngữ “các suối nước” (Khải huyền 14:7) gợi ý về trận Đại hồng thủy (Sáng thế Ký 7:11) và chỉ về Đức Chúa Trời là Quan Án công bình của thế gian (2 Phi-e-rơ 3:5-7).

Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, những gì chúng ta tin sẽ không có ý nghĩa nếu không chấp nhận Chúa là Đấng Tạo Hóa. Không có gì trong Kinh Thánh nói rõ về Chúa là Đấng Tạo Hóa như ngày Sa-bát. Bạn có coi ngày Sa-bát là nghiêm trọng không? Làm thế nào bạn có một kinh nghiệm sâu xa hơn với Chúa qua sự vâng giữ điều răn này?

“Sự Nhịn Nhục Của Các Thánh Đồ

Sứ điệp thiên sứ thứ hai và thứ ba trong Khải huyền là sự cảnh cáo cho tất cả những người không nghe sự kêu gọi của Chúa trong sứ điệp thiên sứ thứ nhất. Nếu người ta tiếp tục đi con đường sai, họ sẽ phải chịu khổ trong bảy tai nạn cuối cùng của Đức Chúa Trời. Tai nạn cuối cùng là “chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời” (Khải huyền 14:10). Và chén này sẽ trút xuống trên những người còn ở lại trong Ba-by-lôn.

Trong Kinh Thánh, Ba-by-lôn tượng trưng cho sự phản nghịch chống lại Chúa (Sáng thế Ký 11:1-9; Giê-rê-mi 50, 51). Ba-by-lôn khoe khoang là chiếm chỗ của Đức Chúa Trời và là kẻ thù của dân sự Chúa. Vào thời Tân Ước, Ba-by-lôn là biểu hiệu của La Mã (1 Phi-e-rơ 5:13). Trong Khải huyền, con đại dâm phụ Ba-by-lôn là một quyền lực tôn giáo-chính trị, chống đối Chúa và dân sự Ngài, và nó cố gắng điều khiển thế giới. Khải huyền 13:15-17 miêu tả “sự khủng hoảng của Ba-by-lôn” khi các quyền lực của các con thú trong Khải huyền 13 hiệp lại để tấn công dân còn sót lại của Đức Chúa Trời. Ba-by-lôn tượng trưng cho các hội thánh sai lạc làm việc với quyền lực chính trị gian ác của thế gian.

Sứ điệp ba thiên sứ kêu gọi những người theo Chúa trong Ba-by-lôn hãy ra khỏi và hiệp với dân còn sót lại của Chúa vào thời kỳ cuối cùng (Khải huyền 18:4, 5). Phải, vẫn còn dân sót lại ở trong Ba-by-lôn. Và họ cần nghe sứ điệp cuối cùng của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm.

Như chúng ta thấy hôm qua, Khải huyền 14:12 hình dung rõ ràng dân còn sót lại trung tín của Đức Chúa Trời. “Sự nhịn nhục của các thánh đồ” không có nghĩa là chấp nhận các cuộc tấn công tàn ác mà không đấu tranh cho lẽ thật. Không! Thay vào đó, sự nhịn nhục có nghĩa là trung thành chờ đợi Đấng Christ trở lại. Nhịn nhục nghĩa là các tín đồ vừa vâng giữ các điều răn và vừa rao truyền chúng cho thế gian.

Đồng thời, “đức tin của Đức Chúa Giê-su” cũng có thể là sự trung thành của Chúa để đem tín đồ qua những ngày khó khăn của lịch sử thế gian. Tuy nhiên, phần cuối của sứ điệp thiên sứ thứ ba giúp chúng ta hướng mắt lên Đấng Christ. Qua sự nhân từ và trung tín của Ngài, dân sự Chúa có thể trung thành và vâng giữ các điều răn Ngài. “Nhiều người đã viết cho tôi, hỏi rằng có phải sứ điệp được xưng công bình bởi đức tin là sứ điệp thiên sứ thứ ba. Tôi đã trả lời, “Phải, đó chính là sứ điệp thiên sứ thứ ba.” – Phỏng trích E. G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 372.

Các điều răn của Đức Chúa Trời rất quan trọng trong ngày cuối cùng. Đồng thời, Ellen G. White nói sự xưng công bình bởi đức tin là chính sứ điệp ba thiên sứ. Điều này giúp chúng ta hiểu tại sao chúng ta chỉ lệ thuộc vào Đức Chúa Giê-su và sự nhân từ của Ngài cho sự cứu rỗi như là niềm hy vọng lớn sẽ giúp chúng ta trải qua thời kỳ khó khăn?

Nghiên Cứu Bổ Túc:

Để có thêm chi tiết về sứ điệp ba thiên sứ của Ellen G. White, xin đọc “Heralds of the Morning,” tr. 299-316, “An American Reformer,” tr. 317-342, “Light Through Darkness,” tr. 343-354, “A Great Religious Awakening,” tr. 355-374, trong *The Great Controversy* cho sứ điệp thiên sứ thứ nhất. Cho sứ điệp thiên sứ thứ hai, xin coi “Prophecy Fulfilled,” tr. 391-408, “What Is the Sanctuary?” tr. 409-422, “In the Holy of Holies,” tr. 423-432, *The Great Controversy*. Cho sứ điệp thiên sứ thứ ba, xin đọc “God’s Law Immutable,” tr. 433-450, “A Work of Reform,” tr. 451-460, trong *The Great Controversy*.

“Trong tất cả những người tự xưng là Cơ Đốc nhân, tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm phải là những người đầu tiên đề cao Đấng Christ trước thế gian. Sự rao truyền sứ điệp thiên sứ thứ ba cũng có nghĩa là rao giảng về lễ thật ngày Sa-bát. Lễ thật này được giảng dạy với những lễ thật khác trong sứ điệp. Nhưng trung tâm của sứ điệp là Đức Chúa Giê-su, không được bỏ ra ngoài. Chính tại thập tự giá của Đấng Christ mà sự thương xót và lễ thật gặp nhau, sự công bình và bình an hôn nhau. Tội nhân phải được dẫn đến để nhìn lên Núi Sọ. Với đức tin đơn sơ của một con trẻ, họ phải tin cậy vào những gì Đấng Cứu Thế có thể làm cho họ. Họ cần chấp nhận sự công bình của Đức Chúa Giê-su và tin vào sự thương xót của Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Gospel Worker*, tr. 156, 157.

Đề Tài Thảo Luận:

- 1 Sự cảnh cáo có một phần quan trọng trong việc người ta trà trộn với nhau. Trong hầu hết mọi trường hợp, những cảnh cáo ích lợi cho người được cảnh cáo. Làm thế nào chúng ta bày tỏ niềm hy vọng tuyệt vời của sứ điệp ba thiên sứ?
- 2 Không có niềm tin nào của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm hòa hợp với thuyết tiến hóa. Một người vô thần nói rằng thuyết tiến hóa là “a-xít” có thể loại bỏ mọi thứ nó đụng đến. Đó là gồm cả sứ điệp ba thiên sứ của Khải huyền 14. Chủ đề quan trọng của sứ điệp ba thiên sứ là sự Sáng tạo và Cứu chuộc. Hai lễ thật này bị thuyết tiến hóa “bao phủ”. Tại sao là hội thánh, chúng ta không bao giờ để sự tiến hóa làm ô nhiễm (smear) những giáo lý của mình?
- 3 Trong Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, sứ điệp ba thiên sứ của Khải huyền 14 là ngọn hải đăng chiếu sáng sứ điệp của Đức Chúa Trời cho ngày cuối cùng mà Ngài muốn chúng ta rao giảng. Nhiều thuộc viên hội thánh đã nghe về những sứ điệp này. Một số vẫn còn những câu hỏi. Bạn giải nghĩa thế nào ý nghĩa của lời kêu gọi cuối cùng của Đức Chúa Trời cho thế gian, và gồm những gì?
- 4 “Một quan điểm lành mạnh về đời sống liên hệ đến một số lượng lành mạnh về sợ hãi”. Bạn có nghĩ rằng điều này đúng đối với đời sống của Cơ Đốc nhân? Giải nghĩa câu trả lời của bạn?